TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:62/2025/HS-ST
Ngày 03- 4 -2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Tuấn - Cán bộ hưu phường Hòa Mạc .
2. Bà Vũ Thị Huyền Trang - Bí thư Thị Đoàn thị xã Duy Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2025, đối với:

- *Bị cáo* Lê Nhật C, sinh năm 2005; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Q và bà Đặng Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ 31/12/2024 đến ngày 09/01/2025; Hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại*: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Vũ Thành Đ, sinh năm 2000; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Thạch Quang V, sinh ngày 16/01/2008; người đại diện: Ông Thạch Văn N1, sinh năm 1983; cùng nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam; đều vắng mặt.

+ Anh Lê Văn Q, sinh năm 1982 (có mặt), chị Đặng Thị H, sinh năm 1985 (vắng mặt); cùng nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện P, thành phố Hà Nội.

- *Người làm chứng*: Anh Trương Văn T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 28/12/2024, Lê Nhật C một mình đi bộ từ Khu đô thị H, thị xã D, tỉnh Hà Nam về nhà mình ở thôn T, xã Q, huyện P, thành phố Hà Nội. Khi đi đến khu vực trước cửa nhà chị Nguyễn Thị N, cư trú tại tổ dân phố V, phường C, thị xã D, C phát hiện chị N dựng 02 chiếc xe mô tô kiểu xe Wave gồm 01 chiếc màu trắng, 01 chiếc màu cam ở vệ đường nên nảy sinh ý định trộm cắp 01 trong 02 chiếc xe mô tô trên đem bán lấy tiền tiêu xài. C đi vào cửa nhà chị N quan sát thấy cửa mở, đèn trong nhà và ngoài hiên vẫn sáng, trong nhà không có ai, trên bàn có để chìa khóa xe mô tô nhưng nhà chị N có lắp camera nên C không lấy trộm xe mà quay ra đi về hướng đường tránh Quốc lộ C. Khoảng 05 phút sau, Cầu quay lại nhà chị N để lấy trộm xe mô tô, do nhà chị N có camera nên C kéo áo khoác ngoài trùm lên đầu, che mặt rồi đi vào trong nhà chị N lấy chìa khóa xe mô tô để trên bàn uống nước đem ra cắm vào ổ khóa của xe Wave màu cam, không đeo biển số vặn mở khóa thì mở được khóa điện của xe. Sau đó, C dắt bộ chiếc xe đi về hướng đường tránh Quốc lộ C khoảng 10 mét thì lên xe nổ máy điều khiển đi về quán nét "QQ" của anh Trương Văn T, sinh năm 1993 ở tổ dân phố T, phường B, thị xã D để chơi điện tử. Đến khoảng hơn 10 giờ cùng ngày, anh Thạch Quang V là bạn của C cũng đến quán điện tử chơi, C hỏi V "*Có chỗ nào cắm xe không?",* hiểu ý C muốn cầm cố xe nên V chở C bằng xe mô tô Wave màu cam đến quán nét "Anh Khoa" của anh Vũ Thành Đ ở tổ dân phố V, phường Đ, thị xã D gặp anh Đ để cầm cố xe. Khi anh Đ hỏi Cầu xe của ai, có chứng nhận đăng ký xe không và biển số xe đâu thì C nói xe mô tô này của C, C đứng tên trong chứng nhận đăng ký xe, do làm mất chứng nhận đăng ký xe nên Cầu tháo biển số xe ra để ở nhà, hiện C đang làm thủ tục xin cấp lại biển số xe, khi nào lấy được chứng nhận đăng ký xe thì C sẽ đưa cho Đ cùng biển số xe này nhưng anh Đ không đồng ý nhận cầm cố. Thấy vậy, C hỏi vay Đ 3.200.000 đồng và để lại xe mô tô Wave màu cam để làm tin và hẹn đến chiều trả tiền anh Đ và lấy xe về thì anh Đ đồng ý cho C vay tiền. Do không có tiền mặt nên anh Đ bảo C cho mình số tài khoản để anh Đ chuyển khoản 3.200.000 đồng cho C vay thì V đọc cho anh Đ số tài khoản 0825726555 mở tại Ngân hàng M của anh Trương Văn T là chủ quán nét "QQ" để anh Đ chuyển tiền từ số tài khoản 5658686888 Ngân hàng T1 của mình vào số tài khoản 0825726555 của anh T cho C vay. Sau khi anh Đ chuyển khoản số tiền 3.200.000 đồng vào số tài khoản của anh T xong thì C để lại xe Wave màu cam rồi cùng V đi về quán nét "QQ". Về đến nơi, V gặp anh T để lấy 3.200.000 đồng tiền mặt từ anh T rồi đưa cho C. Sau đó, C đã tiêu xài cá nhân hết số tiền vay được của anh Đ. Đến khoảng hơn 14 giờ cùng ngày, C cùng V quay lại quán nét "Anh Khoa" để bán chiếc xe Wave màu

cam đó cho anh Đ thì anh Đ đồng ý mua với giá 4.200.000 đồng, anh Đ trả thêm cho Cầu 1.000.000 đồng cũng bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản 0825726555 mở tại Ngân hàng M của anh T. Số tiền này, C đã ăn tiêu cá nhân hết. Do nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật nên C đã đến Cơ quan Công an phường C đầu thú vào ngày 31/12/2024.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 bản phô tô đăng ký xe mô tô số 90 000385 do Trưởng công an thị xã D cấp ngày 30/12/2022 cấp cho xe mô tô biển số đăng ký 90D1 – 167.98 (xe mô tô Cầu đã trộm cắp của chị N); 02 đoạn video ngày 28/12/2024 (trong đó có 01 đoạn dài 01 phút 38 giây và 01 đoạn dài 48 giây) ghi lại hình ảnh Lê Nhật C trộm cắp xe mô tô của chị Nguyễn Thị Như .

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐ ngày 07/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã D, kết luận xe mô tô Honda Wave an pha màu cam, số khung RLHJA392XNY469919, số máy JA39E2906580, xe không có biển kiểm soát trị giá 5.500.000 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha màu cam, không đeo biển kiểm soát, quá trình điều tra anh Vũ Thành Đ khai nhận sau khi mua chiếc xe mô tô trên của Lê Nhật C thì đến ngày 29/12/2024 khi đăng nhập vào tài khoản Facebook thấy có bài đăng muốn mua xe mô tô không giấy tờ thì anh Đ đã bán cho 01 người không quen biết với giá 5.300.000 đồng nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã D không thu giữ được chiếc xe trên.

Về trách nhiệm dân sự: Bố mẹ của bị cáo Cầu là anh Lê Văn Q và chị Đặng Thị H đã bồi thường cho chị N số tiền 9.000.000 đồng. Chị N không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Cáo trạng số 57/CT-VKS-DT ngày 27/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Nhật C từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

Trong phần tranh luận: Bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và không có ý kiến tranh luận gì. Anh Lê Văn Q có mặt tại phiên toà không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và các chức danh tư

pháp đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ ngày 28/12/2024, tại tổ dân phố V, phường C, thị xã D, lợi dụng đêm tối và không có người trông coi tài sản nên Lê Nhật C đã lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha màu cam, số khung RLHJA392XNY469919, số máy JA39E2906580, xe không có biển kiểm soát trị giá 5.500.000 đồng của chị Nguyễn Thị N đem bán được 4.200.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tác động để gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ những nhận định trên, xét bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng vì thế xét không cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình, xã hội cũng đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, nay không ai có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về các tình tiết khác: Anh Vũ Thành Đ có hành vi mua xe mô tô mà bị cáo Lê Nhật C đã trộm cắp được của chị Nguyễn Thị N; anh Thạch Quang V là người dẫn C đem xe mô tô trộm cắp được của chị N đi cầm cố cho anh Đ. Tuy nhiên, cả anh Đ và anh V đều không có sự hứa hẹn từ trước, không biết đó là xe do C trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xử lý đối với anh Đ, anh Q là đúng pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bản phô tô đăng ký xe mô tô số 90 000385 và 02 đoạn video là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Lê Nhật C, được lưu trong hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự khác được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Nhật C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Lê Nhật C 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Nhật C cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện P, thành phố Hà Nội tiếp tục giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lê Nhật C phải chịu 200.000 đồng.

Báo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tươi